

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Tâm

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Đỗ Đình Thế - Nguyên giáo viên Trường PTTH Minh Hà, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh

- Ông Phạm Thu Hà - Cán bộ hưu trí

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Nga - Thư ký, Tòa án nhân dân thị xã Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tham gia phiên tòa: Ông Trần Đ2 Duyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2023/HSST ngày 03/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HS ngày 20/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/HSST-QĐ ngày 04/4/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lầu Văn B**; Sinh ngày 10/10/2001 tại huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Nơi thường trú: thôn Q1, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lầu Văn N và bà: Lý Thị P. Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Đầu thú ngày 10/10/2022; Đang thực hiện Quyết định tạm giam 56 ngày, kể từ ngày 07/02/2023 của TAND thị xã Q. Có mặt;

2. Họ và tên: **Bàn Văn Q1**; Sinh ngày 13/8/2004 tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Nơi thường trú: thôn Khau Làng, xã Yên Thuận, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bàn Văn V và bà Đặng Thị H1. Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Đầu thú ngày 10/10/2022; Đang thực hiện Quyết định tạm giam 56 ngày, kể từ ngày 07/02/2023 của TAND thị xã Q. Có mặt;

Người bào chữa cho bị cáo Lầu Văn B và Bàn Văn Q1: Luật sư Phạm Thị L1 - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

3. Họ và tên: **Phạm Ng H2**; Sinh ngày 27/7/2004 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu Hưng Hòa, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn X và bà Vũ Thị. Chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không; Đầu thú ngày 10/10/2022; Đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 04/4/2023 đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. Có mặt;

4. Họ và tên: **Bùi Tuấn Ng**; Sinh ngày 10/02/2003 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu Lâm Sinh 1, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo:

Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Hữu Tr và bà Phạm Thị Y. Chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không; Đầu thú ngày 10/10/2022; Đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 04/4/2023 đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. Có mặt;

5. Họ và tên: **Trần Đ2 L2**; Sinh ngày 23/3/2005 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu Thống Nhất 2, phường T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Công Đ và bà Phùng Thị Ch. Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Đầu thú ngày 10/10/2022; Đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh kể từ ngày 21/3/2023 đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm của TAND thị xã Q. Có mặt;

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Đ2 L2: bà Phùng Thị Ch, sinh năm 1986. Nơi thường trú: khu Thống Nhất 2, phường T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Trần Đ2 L2: Ông Trần Quý C1 - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ninh. Có mặt

** Người làm chứng:*

1. Phùng Văn M, sinh năm 2004. Nơi thường trú: thôn Bum Kặng, xã L, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; Nơi ở hiện tại: khu Yên Lập Tây, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt;

2. Liệu Ngọc Ngh, sinh năm 2004. Nơi thường trú: thôn Cầu Treo, xã Y2, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; Nơi ở hiện tại: khu Yên Lập Tây, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt;

3. Vũ Hữu Đ1, sinh năm 2007. Nơi thường trú: tổ 1, khu Cầu Sến, phường P1, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt;

4. Nguyễn Gia Đ2, sinh năm 2008. Nơi thường trú: Tổ 5, khu Bí Trung 1, phường P2, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt;

5. Đỗ Phương A, sinh năm 2009. Nơi thường trú: Tổ 3, khu Dốc Đỏ 2, phường P2, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 06/10/2022, Lầu Văn B đang ở phòng trọ cùng Phùng Văn M1 thì Trần Đức L2 (là bạn của B) đến mượn mô tô Honda Wave **Alpha** màu đen bạc BKS 22B2 - 759.87 của B (khi cho L2 mượn, B chưa lắp BKS) để đi ăn trưa một lúc thì về, B đồng ý; sau khi nhận được xe, L2 liên lạc với Vũ Hữu Đ1 để về nhà chơi sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của B để đi lại nên rủ Đ1 đi mua sơn để thay đổi kết cấu, màu sắc chiếc xe (làm cho B không nhận ra) nhằm mục đích chiếm đoạt để sử dụng. Khoảng 08 giờ ngày 07/10/2022, Đ1 đưa L2 về nhà trọ của Đỗ Phương Anh (bạn Đ1) tại khu Liên Phương, phường P2, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Tại đây, L2 tháo yếm, đèn hậu, xi nhan, xé tem mác (riêng mặt nạ không tháo được Đ1 và Đ2 điều khiển ra quán sửa xe để tháo rồi quay lại nhà trọ). Quá trình đi tháo yếm Đ1 nói với Đ2 chiếc xe do L2 chiếm đoạt được nhưng Đ2 không phản đối gì đồng thời Đ1 và Đ2 đi mua sơn về sơn lại mặt nạ xe rồi điều khiển xe đi chơi còn L2 ở lại phòng trọ cùng Phương A.

Chiều cùng ngày không thấy L2 trả xe, liên lạc nhiều lần cho L2 không được, đến tối bạn của B thông tin gặp L2 đang ở khu Liên Phương, thành phố U nên B rủ Bàn Văn Q1, Bùi Tuấn Ng và Phùng Văn M1 đi tìm L2 nhưng không thấy. Khoảng 22 giờ ngày 09/10/2022, bạn của B tiếp tục thông tin nhìn thấy L2 ở phòng trọ trên thành phố U. B rủ Q1, M1, Liêu Ngọc Nghĩa và Triệu Trọng T1 tiếp tục đi tìm L2 để đòi lại xe (B đi 1 mình, M1 và Nghĩa đi 1 xe, Q1 và T1 đi 1 xe). Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 09/10/2022, tại khu vực khu Liên Phương, phường P2, thành phố U, B gặp L2, Đ1 và Đ2 đang đi xe của mình đồng thời thấy xe bị tháo yếm, thay đổi màu sơn B dùng chân, tay đánh vào mặt, đầu của L2 đồng thời gửi định vị cho 4 người bạn biết vị trí của mình. Khi Q1, Tấn, M1 và Nghĩa đến (T1 đến rồi đi ngay) còn lại B, Q1, M1, Nghĩa cũng lao vào đánh L2. B bức tức nên chửi và bảo L2 về nhà trọ, sau đó B, Q1 và L2 về nhà trọ của B tại khu Yên Lập Tây, phường M, thị xã Q. Về tới nhà trọ, B và Q1 tiếp tục dùng tay tát vào mặt L2 và yêu cầu gọi điện về bảo người nhà mang tiền lên sửa xe. Bùi Tuấn Ng ở phòng trọ bên cạnh đi sang can ngăn, Phạm Ngọc H2 biết sự việc cũng dùng tay đâm vào vai L2 nhưng được B, Q1 và Ng can ra. Khi M1 và Nghĩa về đến nhà trọ thì M1 dùng tay đánh L2; Lúc này, biết tin T1 bị tai nạn, B bảo Q1 sang phòng H2 mượn khóa để khóa cửa nhốt L2 trong phòng rồi đưa chìa khóa cho Ng. B phân công Ng, H2 trông L2 để B, Q1, Nghĩa và M1 đi thăm Tấn.

Khoảng 02 giờ 10 phút ngày 10/10/2022, H2 và Ng sang nói chuyện và lấy bánh và sữa cho L2 và bảo L2 đưa số điện thoại người thân để liên lạc nhưng mẹ L2 không đồng ý nên L2 tiếp tục bị giữ tại phòng trọ.

Khoảng 07 giờ, cùng ngày B, Q1, Nghĩa và M1 về, B mở cửa, sang phòng Ng lấy điện thoại tiếp tục yêu cầu L2 liên hệ với người thân cầm tiền đến để sửa xe, L2 gọi nhiều người thân nhưng không ai đến giúp. L2 gọi nhờ Phương A mang 02 yếm xe đến trả B, sau khi Phương A mang 02 yếm xe đến thì 16 giờ 20 phút ngày 10/10/2022, nhận thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật B, Q1, M1, Nghĩa, H2 đưa L2 cùng xe đến Công an phường M, thị xã Q để L2 đầu thú về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt xe của L2 và hành vi giữ L2 trái pháp luật của B, Q1, Nghĩa, M1 và H2. Đến 20 giờ 30 phút, Ng cũng đến Công an thị xã Q đầu thú về hành vi giữ người trái pháp luật của mình.

Về vật chứng: mô tô Honda Wave Alpha màu đen bạc xác định mang BKS 22B2 - 759.87 và giấy đăng ký đều của chủ sở hữu Lầu Văn B. Ngày 28/12/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại cho Lầu Văn B.

Biên bản xác định hiện trường hồi 18 giờ 00 phút ngày 12/10/2022 thể hiện: Hiện trường vụ giữ người trái pháp luật xác định xảy ra tại phòng trọ số 5 dãy nhà trọ của ông Trần Đức Ch1 (thuộc địa phận khu Yên Lập Tây, phường M, thị xã Q), phía sau khu vực nhà chính và phòng bếp của ông Ch1.

Biên bản xác định hiện trường hồi 19 giờ 30 phút ngày 12/10/2022 thể hiện: hiện trường vụ giữ người trái pháp luật xác định xảy ra tại tổ 3, khu Liên Phương, phường P2, thành phố U. Vị trí L2, Đ1 và Đ2 thay đổi kết cấu xe là trong khuôn viên dãy trọ nhà bà Nguyễn Thị T2. Vị trí B và Q1 không chế đánh và bắt giữ L2 là khu vực ngã tư đường liên khu gần trường Cao đẳng công nghiệp xây dựng Quảng Ninh.

Tiến hành trích xuất hình ảnh từ đầu thu camera thấy các bản ảnh và biên bản làm việc phù hợp với nhau, thể hiện các đối tượng đưa L2 về phòng trọ của B, Q1 đá L2, B dùng điều cày định đánh L2; Q1 khóa cửa phòng trọ nhốt L2 bên trong; B, Q1, Ng và H2 trông giữ L2; Phương A mang yếm xe đến cho L2 và hình ảnh đưa L2 rời khỏi phòng trọ.

Nguyễn Gia Đ2 và Vũ Hữu Đ1 có hành vi cùng Trần Đức L2 thay đổi kết cấu, màu sơn xe để L2 chiếm đoạt nhưng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, Cơ quan cảnh sát điều tra đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 839/22/TgT ngày 13/10/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Quảng Ninh kết luận: Căn cứ vào bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Trần Đ2 L2 là 01%. Kết luận khác: các tổn thương do vật tày tác động trực tiếp gây nên. L2 không yêu cầu bồi thường, đề nghị không khởi tố vụ án hình sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo B, Q1, H2, Ng

Bản kết luận định giá tài sản số 72/KL-ĐGTS ngày 17/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Q kết luận: mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen bạc đã qua sử dụng, giá trị tài sản tại thời điểm 16/10/2022: 18.000.000đ. Kết quả tra cứu xe Honda Wave Alpha màu đen bạc mang BKS 22B2-795.87 của chủ xe Lầu Văn B. Ngày 28/12/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại xe này cho Lầu Văn B (B ủy quyền cho anh Lầu Văn Đình nhận).

Cáo trạng số 18/CT-VKS-QY ngày 02/02/2023 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q truy tố các bị cáo Lầu Văn B, Bàn Văn Q1, Phạm Ngọc H2 và Bùi Tuấn Ng về tội “Giữ người trái pháp luật” theo điểm e khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Trần Đức L2 về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lầu Văn B 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2022.

- Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 54 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Bàn Văn Q1 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2022.

- Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Phạm Ngọc H2 15 đến 21 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 đến 42 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bùi Tuấn Ng 15 đến 21 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 đến 42 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt: Trần Đức L2 09 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Ngọc H2 cho Ủy ban nhân dân phường C, giao bị cáo Bùi Tuấn Ng cho Ủy ban nhân dân phường M và giao bị cáo Trần Đức L2 cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Cả 5 bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu, việc bị truy tố và đưa ra xét xử là đúng người đúng tội, không oan, đã được thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; được giải thích về việc công bố bản án trên Cổng thông tin điện tử và xin được hưởng khoan hồng của pháp luật. Sự việc xảy ra trước hết là do lỗi của L2, sau đó đến cách hành xử không đúng mực của các bị cáo B, Q1, H2 và Ng.

Bị cáo Lầu Văn B khai: Tại Ucó B, Q1, Nghĩa và M1 đánh L2; Tại phòng trọ B, Q1 và H2 là người đánh L2 ngoài ra không còn ai đánh L2. Không có ai bàn bạc từ trước về việc sẽ giữ L2, chỉ khi về phòng trọ thì B là người khóa cửa và phân công H2 và Ng trông giữ L2. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình, mong HĐXX giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo L2.

Bị cáo Bàn Văn Q1 khai: bị cáo nhận thức được hành vi cùng B giữ L2 nhốt tại nhà trọ là sai, vi phạm pháp luật nên đã đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm. Các bị cáo không bàn bạc, thống nhất việc giữ L2, không ai phân công cho Q1, bị cáo tự tham gia giữ người cùng B và có tát vào mặt L2 để đe dọa.

Người bào chữa cho bị cáo Lầu Văn B và Trần Đức L2 có quan điểm: đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm m (phạm tội do lạc hậu), i (phạm tội lần đầu, chưa tiền án, tiền sự), s (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) khoản 1, khoản 2 (đầu thú, bị hại có lỗi, bị hại và người đại diện bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, hoàn cảnh khó khăn) Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo B và Q1 hưởng án treo.

Bị cáo Phạm Ngọc H2 và Bùi Tuấn Ng đều có lời khai thể hiện: Bị cáo H2 là người đưa khóa cho Q1 khóa cửa và đưa chìa cho Ng giữ. B bảo H2 và Ng trông giữ L2 trong phòng trọ giúp B nếu L2 bỏ chạy thì H2 và Ngọc H2 chịu trách nhiệm, không có ai phân công vai trò, vị trí trong việc giữ L2 tại phòng trọ. Việc giữ L2 là do các bị cáo hoàn toàn tự nguyện nhằm mục đích để L2 gọi cho người nhà đến thỏa thuận việc sửa xe cho B.

Bị cáo Trần Đức L2 khai: Sau khi mượn xe của B, bị cáo lên thành phố U chơi gặp Đ1 thì cả 2 thống nhất thay đổi kết cấu, màu sắc chiếc xe nhằm chiếm đoạt làm phương tiện đi lại đồng thời tháo mặt nạ, yếm, đèn hậu, xi nhan, xé tem mác và mua sơn về sơn lại mặt nạ, ngoài ra có Nguyễn Gia Đ2 cùng thực hiện hành vi, Đ2 và Đ1 đều biết xe do bị cáo chiếm đoạt được nhưng không có ý kiến gì. Bị cáo cũng có lỗi, mong HĐXX giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho B, Q1, H2 và Ng. Người làm chứng Vũ Hữu Đ1, Nguyễn Gia Đ2 có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo Trần Đ2 L2.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Trần Đức L2 (bà Phùng Thị Ch) khai: khoảng 02 giờ sáng ngày 10/10/2023 bà có nhận được điện thoại của một thanh niên yêu cầu đến giải quyết về chiếc xe máy do L2 gây ra nhưng do trước đó gia đình cũng đang đi tìm L2 không thấy nên bà từ chối đến để giải quyết sự việc cho L2. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Đức L2 (trợ giúp viên pháp lý Trần Quý C1) có quan điểm: Viện kiểm sát đề nghị áp dụng pháp luật và mức hình phạt là rất phù hợp. Đây cũng là quan điểm và mong muốn của người bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo L2 được hưởng khoan hồng của pháp luật làm động lực trở thành người tốt.

Người làm chứng Phùng Văn M1, Liệu Ng Nghĩa và Đỗ Phương A đều có lời khai phù hợp với nội dung vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền, nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo Lầu Văn B, Bàn Văn Q1, Phạm Ngọc H2 và Bùi Tuấn Ng phù hợp với nhau về nguyên nhân (do L2 chiếm đoạt tài sản của B) dẫn đến việc giữ Trần Đức L2 tại phòng trọ trái pháp luật và phù hợp với lời khai của L2 về việc L2 có lỗi (ý định chiếm đoạt tài sản của B), phù hợp với lời khai của những người làm chứng, chứng kiến việc L2 bị giữ và bị tạt vào mặt; phù hợp với **Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh; Biên bản trích xuất hình ảnh; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích; Bản kết luận định giá tài sản; Biên bản xác định hiện trường;**

Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 06/10/2022 tại khu Yên Lập Tây, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Trần Đức L2 mượn mô tô Honda Wave Alpha màu đen bạc BKS 22B2-795.87 của Lầu Văn B trị giá 18.000.000đ rồi bỏ trốn, thay đổi kết cấu, màu sắc mục đích chiếm đoạt xe mô tô. Do không liên lạc và tìm được L2, từ 23 giờ 30 phút ngày 09/10/2022 đến 16 giờ ngày 10/10/2022 Lầu Văn B, Bàn Văn Q1, Phạm Ngọc H2 và Bùi Tuấn Ng có hành vi giữ L2 trái pháp luật tại khu Yên Lập Tây, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh

Tội danh và hình phạt của các bị cáo được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 157 và điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự:

Điều 157. Tội bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật

“1. Người nào bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 153 và Điều 377 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2, Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

...

e) Đối với người dưới 18 tuổi...”

Điều 175. Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 4.000.000đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm

đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả...”

Nguyễn Gia Đ2 và Vũ Hữu Đ1 tham gia thay đổi kết cấu, màu sắc để chiếm đoạt xe mô tô cùng Trần Đ2 L2 nhưng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, HĐXX không xem xét giải quyết.

Phùng Văn M1 và Liêu Ng Nghĩa không tham gia giữ Trần Đ2 L2, cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[3] Tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Hành vi giữ L2 tại phòng trọ của B, Q1, Nghĩa và H2 là vi phạm pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền tự do thân thể của con người là một trong những nội dung quan trọng của quyền tự do con người cũng như quyền tự do, dân chủ của công dân được Hiến pháp và pháp luật bảo vệ. Trong vụ án này mặc dù L2 có hành vi mượn xe mô tô của B rồi dùng thủ đoạn gian dối thay đổi màu sắc, hình dáng xe và không liên lạc với B nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của B, lời khai của bị cáo L2 phù hợp với lời khai của bị cáo B và Q1 cùng những bị cáo và người làm chứng khác nhưng hành vi vi phạm pháp luật tới đâu thì chịu trách nhiệm tới đó. B, Q1, Nghĩa và H2 giữ người trái pháp luật nhằm cản trở, hạn chế hoặc tước quyền tự do của L2; L2 có hành vi gian dối mượn tài sản của bạn mục đích chiếm đoạt đều là hành vi đáng lên án.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: cả 5 bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện ra đầu thú. Bị cáo B (là bị hại đối với tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản) xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo L2; Bị cáo L2 (là bị hại đối với tội Giữ người trái pháp luật) xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo B, Q1, H2 và Ng. Bị cáo L2 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xét vai trò các bị cáo đối với tội “Giữ người trái pháp luật” thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng cố ý thực hiện một hành vi phạm tội nhưng không có bị cáo nào chỉ huy, tổ chức hoặc xúi giục các bị cáo khác. Bị cáo Lầu Văn B là người hành xử chưa đúng mực dẫn đến hành vi giữ L2 trái pháp luật tại phòng trọ từ đêm 09/10/2022 đến 16 giờ ngày 10/10/2022 đồng thời đánh gây thương tích tổn hại 1% sức khỏe của bị hại nhưng bị hại cũng là người có lỗi do đã mượn xe mô tô của B nhằm mục đích chiếm đoạt ngay tài sản của bạn mình. Do đó, vai trò cao nhất trong vụ án này là Lầu Văn B. Vai trò sau B là Bàn Văn Q1, Q1 chứng kiến sự việc từ khi L2 mượn xe, bỏ trốn nhưng không có động thái can ngăn B mà còn đánh, tát vào mặt bị hại và đi mượn ổ khóa để nhốt và trông giữ L2 trong phòng trọ, do đó Q1 pH2 chịu trách nhiệm sau B. Cần cách ly bị cáo B và Q1 khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung đồng thời xử bị cáo B mức án đầu khung hình phạt cũng đảm bảo nghiêm minh của pháp luật.

Vai trò tiếp theo trong vụ án “Giữ người trái pháp luật” là Phạm Ng H2 và Bùi Tuấn Ng, mặc dù không mâu thuẫn với L2, không rõ nội dung sự việc xảy ra nhưng thấy B kể lại sự việc không can ngăn B và Q1 mà còn tham gia đánh L2 và tham gia trông giữ L2; Do đó, xét xử 2 bị cáo trách nhiệm hình sự ngang nhau là phù hợp và đảm bảo công bằng của pháp luật

Đối với hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” của L2 là hành vi phạm tội độc lập nên bị cáo PH2 chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của mình.

Xét các bị cáo Bùi Tuấn Ng, Phạm Ngọc H2 và Trần Đức L2 có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục thấy không cần thiết phải cách ly, việc cho hưởng án treo không nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn. Bị cáo Bàn Văn Q1, Bùi Tuấn Ng, Phạm Ngọc H2 tham gia với vai trò hạn chế nên áp dụng cho bị cáo khoản 1 Điều 54 BLHS xử dưới khung hình phạt là phù hợp, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Khi phạm tội, bị cáo L2 chưa đủ 18 tuổi, do đó áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để xét xử đối với L2.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đề nghị áp dụng điều luật, mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật, phù hợp.

Người bào chữa cho bị cáo Lầu Văn B và Bàn Văn Q1 đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” và “*phạm tội do lạc hậu*” thấy: 2 bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng các bị cáo đã được học đến lớp 11, 12, được giáo dục cơ bản về pháp luật để nhận thức được hành vi trái với quy phạm pháp luật; các bị cáo đều phạm tội lần đầu nhưng thuộc trường hợp nghiêm trọng. Do đó, không áp dụng điểm i và m khoản 1 Điều 51 đối với 2 bị cáo.

[5] Về bồi thường thiệt hại: không có ai yêu cầu, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: không có ai yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vật chứng: mô tô Honda Wave màu đen bạc BKS 22B2 - 759.87 đã trả lại chủ sở hữu, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo B, Q1, H2 và Ng đã thành niên nhưng không thuộc hộ nghèo; không có việc làm, không có thu nhập ổn định; bị cáo L2 chưa thành niên nên không áp dụng.

[7] Về án phí: Bị cáo Lầu Văn B, Bàn Văn Q1 là cá nhân thuộc hộ nghèo; người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc khu vực III theo Quyết định số 861/QG-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Ng H2, Bùi Tuấn Ng đã thành niên, bị cáo Trần Đ2 L2 phạm tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Đức L2 xin miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là không có cơ sở chấp nhận

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: các bị cáo Lầu Văn B, Bàn Văn Q1, Phạm Ngọc H2 và Bùi Tuấn Ng phạm tội “Giữ người trái pháp luật”; Bị cáo Trần Đức L2 phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

- Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lầu Văn B 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2022.

- Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Bàn Văn Q1 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2022.

- Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 54 và khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Phạm Ngọc H2 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 54 và khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bùi Tuấn Ng 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101; khoản 1 Điều 38; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt: Trần Đức L2 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Ngọc H2 cho Ủy ban nhân dân phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; giao bị cáo Bùi Tuấn Ng cho Ủy ban nhân dân phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; giao bị cáo Trần Đức L2 cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường giáo dục các bị cáo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Phạm Ng H2, Bùi Tuấn Ng và Trần Đức L2 cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Phạm Ngọc H2, Bùi Tuấn Ng và Trần Đức L2 mỗi bị cáo chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Lầu Văn B, Bàn Văn Q1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có các mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo báo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKS, CA, THADS Tx Q;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Trai tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- CQCSĐT CA Tx Q;
- Nhà tạm giữ CA Tx Q;
- Bị cáo, Người bào chữa;
- Sở tư pháp Quảng Ninh;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thanh Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thanh Tâm

